

BÁO NỮ GIỚI CHUNG

DIỄN ĐÀN BÁO CHÍ CÔNG KHAI ĐẦU TIÊN CỦA PHỤ NỮ VIỆT NAM Ở NAM KỲ

- TRẦN VŨ LINH (*)

Tóm tắt

Nữ Giới Chung (2/1918-7/1918) là tờ báo dành riêng cho phụ nữ đầu tiên ở Việt Nam. Thuộc dòng báo chí công khai hợp pháp, sự ra đời của báo Nữ Giới Chung đánh dấu một điểm mốc quan trọng trong hoạt động đề cao nữ quyền, xây dựng một diễn đàn công khai giúp phụ nữ Việt Nam tiếp nhận, bàn luận và trao đổi các vấn đề về quyền và nghĩa vụ của người phụ nữ trong xã hội mới.

Từ khóa: Nữ Giới Chung, Phụ nữ, Nữ quyền.

1. Đôi nét về tờ báo Nữ Giới Chung

Vào đầu thế kỷ XX, phụ nữ đã trở thành một vấn đề xã hội và văn hóa được nhiều người quan tâm, theo dõi. Với mục đích giới thiệu và truyền bá những tư tưởng tiến bộ về vấn đề phụ nữ trong nhân dân, giới trí thức đương thời đã tận dụng có hiệu quả chức năng của báo chí để khơi gợi việc phải thành lập một tờ báo riêng dành cho phụ nữ. Báo Đông Dương tạp chí số ra ngày 8/1/1914, đã đề cập đến việc xuất bản một tờ báo riêng cho phụ nữ với nội dung, mục đích dự kiến sẽ tập trung bàn luận về những việc liên quan tới nhiệm vụ của phụ nữ trong gia đình truyền thống và một mục để phản bác lại quan niệm về phụ nữ của nam giới. Mặc dù sớm nhận thức được sự cần thiết của báo phụ nữ song chính chủ bút của Đông Dương tạp chí phải thừa nhận chưa thể ra báo ngay vì số lượng độc giả còn rất hạn chế. Sự việc này tiếp tục được nhắc

đến khi báo *Trung Bắc tân văn* số ra ngày 21/1/1915, kêu gọi mọi người cố gắng lập một nữ báo, nhưng dự định này lại không thành công do ảnh hưởng của cuộc chiến tranh thế giới.

Ngày 1/2/1918, báo *Nữ giới chung* (NGC) chính thức ra đời với tư cách là tờ báo phụ nữ đầu tiên trong lịch sử báo chí Việt Nam. Từ đây, phụ nữ Việt Nam đã có cho mình một cơ quan ngôn luận riêng để bày tỏ ý kiến, nguyện vọng về những vấn đề liên quan đến vị trí và quyền lợi của họ trong xã hội. Trên danh nghĩa, báo *Nữ giới chung* ra đời đánh dấu vai trò của Henri Blaquier khi ông là người đứng ra xin lập báo và chịu trách nhiệm trước chính quyền thực dân. Nhưng thực tế thì Henri Blaquier không làm gì mà người chịu trách nhiệm chính về mọi mặt của tờ báo (kể cả đầu tư tài chính) là Tổng lý Trần Văn Chim. Chủ bút là bà Sương Nguyệt Anh. Tờ báo ra ấn phẩm đầu tiên vào ngày 1/2/1918 và bị đình bản vào ngày 19/7/1918, xuất bản được 22 số. Trong hơn 5 tháng hoạt động, *Nữ giới chung* đã tập hợp được một số cây viết tên tuổi như: Sương Nguyệt Anh, Trần Thị Đào, Mân Châu, Lê Ái Kiều, Ái Hoa... Với mục đích, tôn chỉ hướng đến việc nâng cao dân trí cho người phụ nữ vốn từ lâu không được coi trọng trong xã hội Việt Nam, báo *Nữ giới chung* đã mạnh dạn đề cập những vấn đề về phụ nữ và những nội dung được đăng tải trên các mặt báo đã phản ánh sự tự nhận thức của phụ nữ về vấn đề của mình.

(*) Thạc sĩ, Tập đoàn giáo dục Văn Lang - SĐT: 0389194826 - Email: Linhkaka.mu.74@gmail.com

2. Chủ đề thảo luận nổi bật trên tờ báo Nữ Giới Chung

Với 22 số báo, *Nữ giới chung* đã lần lượt giới thiệu, thảo luận và giải đáp một số vấn đề về phụ nữ, trong đó có thể kể đến một số nội dung cơ bản như:

Thứ nhất, *nhận thức về vai trò và địa vị của phụ nữ trong gia đình và xã hội*. Nội dung quan trọng này được tác giả Sương Nguyệt Ánh đề cập đến trong bài “Thế lực người đàn bà” số ra ngày 1/2/1918. Với nội dung chủ đạo liên quan đến khía cạnh vai trò của người phụ nữ trong gia đình, tác giả bài viết đã đề cao vai trò của phụ nữ trong đời sống gia đình. Bà cho rằng, phụ nữ giữ vai trò rất lớn trong việc nuôi dạy, giáo dục con cái. Bên cạnh đó là việc thực hiện tốt “đạo đàn bà”, “đạo vợ chồng”, đó là “giúp cha, giúp mẹ, giúp chồng, giúp con” vì “trong một gia đình hòa thuận, thì trong một làng và một nước cũng được hòa thuận, đã được hòa thuận thì phong tục tốt, phong tục tốt thì bề chánh trị dễ xử đoán, chính trị dễ xử đoán thì trong nước được bình an”¹. Tác giả Nguyễn Thị Bổng cũng đánh giá cao vai trò của phụ nữ khi khẳng định đàn bà có thế lực to lớn trong xã hội, không có phụ nữ thì thế giới diệt vong, gia đình đổ nát...². Mặc dù vậy, các tác giả của bốn báo vẫn xem “tam tòng, tứ đức” là tiêu chí đạo đức để đánh giá phụ nữ trong xã hội đương thời.

Có thể nói, tuy nhận thức được giá trị của người phụ nữ đối với xã hội nhưng các tác giả của *Nữ giới chung* lại đánh giá nó một cách gián tiếp thông qua những đóng góp của họ trong gia đình. Chính vì cho rằng vai trò của họ được hạn chế trong chức năng làm mẹ của phụ nữ và khả năng đóng góp của phụ nữ chỉ giới hạn trong việc làm tốt vai trò trong gia đình cho nên các tác giả của *Nữ giới chung* chưa nhìn nhận phụ nữ như một lực lượng lao động xã hội và có khả năng đóng góp cho đất nước như nam giới. Đây là một hạn chế của bốn báo, làm cho người phụ nữ rơi vào tình trạng lúng túng và mâu thuẫn trong việc nhận thức về nữ quyền và bình đẳng nam nữ trong xã hội³.

Thứ hai, *nhận thức về nữ quyền và bình đẳng nam nữ*. Trong số báo đầu tiên được phát hành ngày 1/2/1918, *Nữ giới chung* đã tuyên bố không có ý định ganh đua với nam giới và không bàn luận đến vấn đề nữ quyền song trong các số báo tiếp theo các tác giả của tờ báo đã có riêng một cuộc thảo luận về vấn đề này. Các tác giả đã tập trung bàn luận một số nội dung

của khái niệm nữ quyền và quyền bình đẳng nam nữ, trong đó có sự tham gia của chủ bút Sương Nguyệt Anh với bài viết “Nghĩa nam nữ bình quyền là gì”; “Nữ quyền” của Cụ Hải Nguyễn Hồng Nguyên; “Bàn thêm về chữ nữ quyền” của cô Bích Đào” hay “Nữ quyền bình đẳng luận” của cô Liễu. Trong bài viết của mình, mỗi tác giả đã đưa ra những nhận định, quan điểm riêng về bản chất của nữ quyền. Có hai luồng quan điểm về vấn đề này, một số tác giả khẳng định vấn đề nữ quyền xuất phát từ phương Tây, có tác giả cho rằng mầm mống của bình đẳng đã xuất hiện trong xã hội truyền thống Việt Nam.

Chủ bút Sương Nguyệt Anh giải thích về tư tưởng nam nữ bình quyền trong bài *Nam nữ bình quyền là gì* như sau: Tư tưởng “nam nữ bình quyền là đàn bà cũng được hưởng cái quyền lợi ngang như đàn ông” là tư tưởng được đề xướng từ phương Tây. Bà còn cho rằng, dù sống trong môi trường dân chủ song đàn bà ở phương Tây “có học hành tài giỏi, có công cán với xã hội chẳng thua gì đàn ông” nhưng tư tưởng này vẫn bị phản đối “huống chi là nước ta, ngoài bà ông Táo chưa biết xứ Bắc, xứ Nam về đâu, nhà Trần, nhà Lê về triều nào?”⁴. Cho nên, việc truyền bá tư tưởng nữ quyền vào thời điểm này sẽ chỉ có hại khi người phụ nữ chưa được giáo dục đầy đủ.

Theo Mlle Bích Đào, nữ quyền “không phải như viên đá tròn, không phải như cây gỗ dài, không phải như cái thước lục lăng bát giác...là một thứ không hình chất, mà rõ ràng có giá trị, có thế lực, có văn vọng... làm cho người ta kính, người ta sợ, người ta yêu, người ta mến, người ta quý hóa tham chuộng”⁵.

Đứng trên một góc độ khác, Mlle Liễu trong *Nữ quyền bình đẳng luận* cho rằng nữ quyền đã từng tồn tại trong xã hội phong kiến Việt Nam: “Từ đời vua Gia Long lập quốc, sự luật lệ tùy theo Hội điển Đại Thanh, nhưng mà đạo vợ chồng cũng xử bình quyền, chẳng có sự chi là phụ quyền áp chế”. Ngày nay, nhiều phụ nữ vì trình độ thấp mà hiểu sai chữ nữ quyền, mượn chữ nữ quyền để chơi bời hư hỏng [58]. Nguyễn Hồng Nguyên cũng có ý kiến tương tự Mlle Liễu về vấn đề nữ quyền, theo tác giả: ở phương Đông đã có nữ quyền từ lâu rồi, không những thế, “có lắm ông vì quyền nội trợ mà mất bạn bè, quên danh giá”⁶.

Nhìn trên góc độ tổng quát, có thể thấy, mặc dù có sự tranh luận về nguồn gốc của vấn đề nữ quyền nhưng hầu như các tác giả của *Nữ giới chung* đều thống

1. *Nữ giới chung*, ngày 15/3/1918.

2. *Nữ giới chung*, ngày 7/6/1918.

3. Đặng Thị Vân Chi (2008), *Vấn đề phụ nữ trên báo chí tiếng Việt trước năm 1945*, NXB Khoa học xã hội, Hà Nội, tr.77.

4. *Nữ giới chung*, ngày 22/2/1918.

5. *Nữ giới chung*, ngày 15/3/1918.

6. *Nữ giới chung*, ngày 3/5/1918.

nhất về vai trò và địa vị tương đối của phụ nữ Việt Nam trong lịch sử. Tờ báo cũng thống nhất ủng hộ việc giáo dục cho phụ nữ và theo họ muốn cứu nước, trước hết phải chấn hưng dân khí bằng đổi mới giáo dục và phát triển công nghệ. Đối với phụ nữ thì đó là đẩy mạnh nữ học và phụ nữ chúc nghiệp như mục đích của tờ báo: “Để xướng việc nữ học, chớ chẳng dám can thiệp đến cả chính trị, cũng chẳng dám đua tranh với bậc tài trai”⁷. Để thực hiện mục tiêu này “trước hãy gây nên hai bậc: Một là “phổ thông”, hai là “thiệt nghiệp”, phổ thông là bất cứ giàu nghèo, sang hèn ai cũng có chút học thức trí thức. Thiệt nghiệp là nhứt thiết đờn bà con gái ai cũng có một nghề nghiệp trên tay. Có chút học thức mới biết bốn phận làm vợ, làm mẹ. Có nghề nghiệp thì mới khỏi tiếng nhờ chồng, nhờ con. Vậy không những phước riêng trong gia đình mà ích chung cả xã hội nữa”⁸. Tuy tờ báo ủng hộ việc giáo dục cho phụ nữ và khuyến khích họ tham gia lao động xã hội nhưng không đồng tình với việc tuyên truyền cho tư tưởng nữ quyền phương Tây.

Giải thích về sự mâu thuẫn này, trong ấn phẩm “Vấn đề phụ nữ trên báo chí tiếng Việt trước năm 1945” tác giả Đặng Thị Vân Chi giải thích: “Mâu thuẫn này có thể giải thích được khi đặt báo Nữ giới chung trong bối cảnh của tình hình xã hội Việt Nam đầu thế kỷ XX, trong điều kiện tờ báo được ra đời dưới sự kiểm soát của Pháp, nhưng chủ bút lại là người phụ nữ chắc chắn chịu nhiều ảnh hưởng của người cha có tấm lòng yêu nước như Sương Nguyệt Anh. Phải chăng giống như Phan Bội Châu đã không chịu học chữ quốc ngữ - một thứ chữ của người Tây, bà Sương Nguyệt Anh đã phản đối quan niệm nữ quyền phương Tây, đề cao luân lý đạo khổng với “tam tòng” “tứ đức” mà bà coi “là cái đạo đàn bà ta xưa kia cha ông ta phải trải qua bao đời đời, kiếp kiếp truyền lại cho ra, thiệt là vàng ngọc chẳng sai”⁹.

Thứ ba, *Nữ giới chung* với giải pháp cho vấn đề phụ nữ. Theo báo *Nữ giới chung*, để giải quyết được

vấn đề phụ nữ, trước mắt phải đẩy mạnh nữ học và phụ nữ chúc nghiệp. Như đã nêu ở mục trên, các tác giả của nữ giới chung đề cao việc học và theo họ vấn đề nữ học không chỉ bao gồm việc đọc sách mà còn phải giữ gìn tứ đức của phụ nữ. Để cổ vũ và hưởng ứng phong trào nữ học, tác giả của *Nữ giới chung* đã khẳng định trí tuệ của nam giới và nữ giới là như nhau nhưng do những hạn chế của lịch sử cho nên phái nữ luôn bị đánh giá thấp và không được tham gia vào môi trường giáo dục đương thời. Quy ước về nét đẹp của phụ nữ được quy định theo đạo tam tòng cũng không còn phù hợp với thực tế cho nên thế giới hiện tại không chỉ của riêng đàn ông mà là chung của cả đàn bà¹⁰.

Mặc dù những nhận thức của *Nữ Giới Chung* về nữ quyền, nam nữ bình đẳng mới chỉ dừng lại ở lĩnh vực văn hóa - nữ học, giáo dục phụ nữ, nhưng đây cũng là điểm tiến bộ đáng ghi nhận của tờ báo. Bên cạnh những nội dung liên quan đến vấn đề quyền phụ nữ, báo *Nữ giới chung* còn giới thiệu đến độc giả những bài thơ với nội dung chủ yếu là đạo đức phụ nữ, tâm tư của những người phụ nữ yêu nước hay phê phán những tệ nạn xã hội.

3. Thay lời kết

Ngày 19/7/1918, báo *Nữ giới chung* ngừng hoạt động. Chỉ tồn tại trong khoảng thời gian ngắn song *Nữ giới chung* đã đánh dấu một bước chuyển biến tư tưởng của người phụ nữ trong xã hội Việt Nam. Với tư cách là tờ báo đầu tiên của phụ nữ, tờ báo đã bước đầu giới thiệu rộng rãi đến mọi người tư tưởng nữ quyền cũng như nhiệt thành đấu tranh vì quyền lợi về giáo dục cho phụ nữ... Sự xuất hiện của *Nữ giới chung* không chỉ mang lại một làn gió mới trong đời sống tinh thần và vật chất cho phụ nữ mà còn mang lại kết quả tích cực, góp phần thúc đẩy sự ra đời của nhiều tờ báo phụ nữ sau này./.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

- Đặng Thị Vân Chi (2008), Vấn đề phụ nữ trên báo chí tiếng Việt trước năm 1945, NXB Khoa học xã hội, Hà Nội.
- *Nữ giới chung*, ngày 1/2/1918.
- *Nữ giới chung*, ngày 22/2/1918.
- *Nữ giới chung*, ngày 15/3/1918.
- *Nữ giới chung*, ngày 5/4/1918.
- *Nữ giới chung*, ngày 3/5/1918.
- *Nữ giới chung*, ngày 7/6/1918.

7. *Nữ giới chung*, ngày 1/2/1918.

8. *Nữ giới chung*, ngày 1/2/1918.

9. Đặng Thị Vân Chi (2008), *Vấn đề phụ nữ trên báo chí tiếng Việt trước năm 1945*, NXB Khoa học xã hội, Hà Nội, tr.79.

10. *Nữ giới chung*, ngày 5/4/1918.